

Số: /KH-UBND

Tam Đường, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH

Phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

Căn cứ Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 03/02/2021 của Tỉnh ủy Lai Châu về phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 422/QĐ-UBND ngày 19/4/2021 của UBND tỉnh Lai Châu về Phê duyệt Đề án phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 47 -KH/HU ngày 22/3/2021 của Huyện ủy Tam Đường về phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch thực hiện với nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền cơ sở về công tác phát triển rừng bền vững; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong toàn xã hội. Bảo vệ và phát triển rừng bền vững về diện tích và chất lượng, đảm bảo hài hòa các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo tồn đa dạng sinh học, nâng cao tỷ lệ che phủ rừng, giá trị dịch vụ môi trường rừng và ứng phó với biến đổi khí hậu, góp phần tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm, giảm nghèo và bảo vệ môi trường sinh thái.

2. Yêu cầu

Cụ thể hóa Nghị quyết, Đề án của tỉnh, Kế hoạch của Huyện ủy Tam Đường về phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Quán triệt đầy đủ, sâu sắc các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; nâng cao nhận thức, trách nhiệm, sự vào cuộc và đồng thuận của các cấp, các ngành, doanh nghiệp, chủ rừng và Nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện.

II. NỘI DUNG

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Tạo sự chuyển biến căn bản trong nhận thức, hành động của cấp ủy, chính quyền cơ sở, cộng đồng doanh nghiệp và toàn thể xã hội về vai trò quan trọng của việc bảo vệ và phát triển rừng. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững về kinh tế, xã hội và môi trường; quản lý,

bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có và diện tích rừng tăng thêm hàng năm gắn với thực hiện tốt chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng; công tác phòng cháy chữa cháy rừng, đấu tranh ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp. Thu hút các doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển rừng gắn với chế biến lâm sản, du lịch sinh thái; cung ứng dịch vụ môi trường rừng cho các nhà máy thủy điện, nhà máy sản xuất và cung ứng nước sạch và các đối tượng khác có sử dụng dịch vụ môi trường rừng; từng bước gia tăng giá trị ngành lâm nghiệp, tạo việc làm, giảm nghèo, cải thiện sinh kế cho người dân làm nghề rừng gắn với xây dựng nông thôn mới, góp phần bảo đảm quốc phòng, an ninh.

1.2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2021-2025

(1) Tập trung quản lý, bảo vệ tốt 33.032 ha rừng hiện có (*Trong đó: 31.761,55 ha rừng tự nhiên; 1.270,45 ha rừng trồng*) và diện tích rừng tăng thêm hàng năm; tỷ lệ che phủ rừng đạt 51,82%.

(2) Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên trên 3.500 ha. Khuyến khích, tạo điều kiện hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có nhu cầu tham gia đầu tư trồng rừng bằng các loài cây gỗ lớn 800 ha.

(3) Có từ 01 chủ rừng trở lên là tổ chức được phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững; thu hút các tổ chức, cá nhân gắn phát triển rừng bền vững với phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng được UBND tỉnh phê duyệt.

b) Định hướng đến năm 2030

Tổ chức bảo vệ diện tích rừng toàn huyện gắn với cung ứng và chi trả dịch vụ môi trường rừng; tiếp tục khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên 1.500 ha; trồng rừng mới, trồng lại rừng sau khai thác 150 ha; phấn đấu đến năm 2030 tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 52,82%.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhiệm vụ trọng tâm

- Chỉ đạo thực hiện đồng bộ các hoạt động quản lý, bảo vệ, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng, trồng rừng, khai thác, chế biến, thương mại lâm sản, dịch vụ môi trường rừng, phát triển du lịch sinh thái,.. gắn với tạo sinh kế nâng cao thu nhập cho người dân vùng có rừng; huy động nguồn lực xã hội để đầu tư, bảo vệ và phát triển, khai thác và hưởng lợi từ rừng, góp phần tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm, giảm nghèo và bảo vệ môi trường sinh thái.

- Thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy rừng với quan điểm phòng là chính; hàng năm đầu tư xây dựng, mua sắm trang thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy rừng, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công

tác dự báo, cảnh báo cháy rừng, theo dõi tài nguyên rừng và đất lâm nghiệp. Tăng cường đấu tranh, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp; kiểm soát chặt chẽ các dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác. Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện triển khai xây dựng và thực hiện phương án quản lý bền vững theo quy định.

- Triển khai thực hiện khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên 3.500 ha (Trong đó: Khoanh nuôi chuyển tiếp 2.100 ha: Thị trấn 41 ha, Bình Lư 152 ha, Sơn Bình 989 ha, Bản Bo 546 ha, Khun Há 307 ha, Bản Hon 65 ha; khoanh nuôi mới 1.400 ha tập trung tại các xã: Hồ Thầu 7 ha, Sơn Bình 511 ha, Bản Bo 854 ha, Khun Há 28 ha) và các xã có điều kiện nhằm phát huy tối đa khả năng tái sinh, phục hồi rừng bằng các biện pháp bảo vệ, chống chặt phá, phòng cháy và chữa cháy rừng, phát dọn dây leo, cây bụi để thúc đẩy thành rừng.

- Khuyến khích, thu hút, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư trồng rừng sản xuất bằng các loài cây gỗ lớn 800 ha, tại các xã: Thèn Sin 760 ha, Nà Tầm 20 ha, Khun Há 15 ha, Thị trấn 5 ha và các xã có điều kiện phát triển; khuyến khích trồng các loại cây gỗ lớn như Tẻch, Giỏi xanh, Lát hoa..., cơ cấu loài cây trồng cụ thể do nhà đầu tư tự quyết định theo mục tiêu đầu tư. Quản lý chặt chẽ việc trồng lại rừng sau khai thác. Tổ chức thực hiện trồng mới 65 ha cây phân tán (hệ số quy đổi 1.000 cây tương đương 01 ha), trên địa bàn các xã, thị trấn tại ven hệ thống đường nông thôn mới, khuôn viên trường học, trụ sở cơ quan nhà nước,... để tạo cảnh quan, bảo vệ môi trường sinh thái gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Đẩy mạnh hoạt động sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp, chủ động và đảm bảo đáp ứng đủ nhu cầu trồng rừng mới tại huyện. Quản lý chặt chẽ việc thực hiện các tiêu chuẩn kỹ thuật trong sản xuất, đảm bảo cây giống đạt chất lượng tốt, truy xuất được nguồn gốc và giám sát được chuỗi hành trình; tập trung sản xuất giống các loài cây trồng theo định hướng phát triển của huyện, đạt năng suất cao, kháng bệnh tốt để phục vụ công tác phát triển lâm nghiệp trên địa bàn huyện.

- Thu hút, tạo điều kiện các doanh nghiệp đầu tư xây dựng nhà máy chế biến lâm sản gắn với khai thác rừng trồng sản xuất đến chu kỳ khai thác. Cung ứng dịch vụ môi trường rừng cho trên 11 nhà máy thủy điện, 03 nhà máy sản xuất và cung ứng nước sạch; thu hút các tổ chức, cá nhân thực hiện cho thuê môi trường rừng gắn phát triển rừng bền vững với phát triển du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng. Nghiên cứu, đề xuất thực hiện thí điểm cho thuê môi trường rừng trên diện tích đất rừng phòng hộ để nuôi trồng, phát triển cây dược liệu ở các khu rừng có điều kiện phù hợp. Hỗ trợ đầu tư mở đường lâm nghiệp gắn với trồng rừng tập trung.

2. Các giải pháp chủ yếu

2.1. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức bảo vệ và phát triển rừng

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh về công tác bảo vệ và phát triển rừng; đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, chủ rừng thấy rõ vai trò quan trọng của rừng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái và hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của biến đổi khí hậu. Tăng cường sự giám sát của người dân, của cộng đồng, các đoàn thể nhân dân, các cơ quan thông tin đại chúng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; rà soát, bổ sung nội dung quản lý bảo vệ rừng vào quy ước, quy chế của các bản.

2.2. Công tác quản lý, bảo vệ, sử dụng và phát triển rừng

a) Công tác quản lý, bảo vệ rừng

- Kiện toàn tổ chức quản lý, bảo vệ rừng: Kiện toàn Ban chỉ đạo chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững cấp huyện, cấp xã; tổ chức Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng trong Ban Quản lý rừng theo quy định của Nghị định số 01/2019/NĐ-CP và các tổ quản lý bản đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Xây dựng quy chế hoạt động, có phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên trong Ban chỉ đạo và các tổ chuyên trách bảo vệ và phát triển rừng.

- Công tác quản lý rừng và đất lâm nghiệp: Tập trung chỉ đạo quản lý, bảo vệ tốt trên 33.032 ha rừng hiện có và diện tích rừng tăng thêm hàng năm gắn với thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng, gắn trách nhiệm của các chủ rừng, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân được hưởng lợi từ rừng với công tác quản lý, bảo vệ rừng. Chỉ đạo chủ rừng xây dựng phương án quản lý rừng bền vững. Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; công tác tuyên truyền, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác dự báo, cảnh báo cháy rừng, theo dõi, giám sát tài nguyên rừng và đất lâm nghiệp. Kiểm soát chặt chẽ các dự án có chuyên mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, đặc biệt là các dự án có chuyên mục đích sử dụng rừng tự nhiên.

- Phối hợp với các cấp, các ngành rà soát lại toàn bộ diện tích đất lâm nghiệp đã giao theo Nghị định số 163/1999/NĐ-CP, tổng hợp báo cáo đề xuất UBND tỉnh phương án giải quyết đối với những diện tích đất đã giao nhưng chủ thể được giao đất không biết vị trí, ranh giới khu đất đã được giao. Tổ chức thực hiện giao đất lâm nghiệp, giao rừng cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật. Phối hợp các sở, ban, ngành tỉnh, các đơn vị liên quan thực hiện giao rừng và cắm mốc phân định ranh giới rừng cho Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện quản lý; giải quyết dứt điểm tình trạng tranh chấp rừng và đất lâm nghiệp. Tích hợp nội dung về lâm nghiệp vào Quy hoạch huyện Tam Đường thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và quy hoạch của tỉnh.

- Bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng: Quan tâm chỉ đạo thực hiện công tác quản lý, bảo vệ rừng bằng các hoạt động đấu tranh, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về phòng cháy chữa cháy, các hành vi phá rừng, lấn chiếm đất rừng, khai thác rừng và mua bán, vận chuyển lâm sản, động vật hoang dã trái pháp luật, chống người thi hành công vụ; kiểm soát chặt chẽ các dự án phát triển kinh tế, xã hội có tác động tiêu cực đến diện tích, chất lượng rừng, đặc biệt đối là đối với rừng tự nhiên, rừng phòng hộ.

- Công tác phòng cháy, chữa cháy rừng phải được quan tâm chỉ đạo thực hiện thường xuyên với quan điểm phòng là chính theo phương châm 4 tại chỗ; giao nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị, chính quyền địa phương để nâng cao trách nhiệm, tính chủ động trong công tác phòng cháy, chữa cháy rừng. Tăng cường công tác tuyên truyền, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác dự báo, cảnh báo cháy rừng, theo dõi để hạn chế thấp nhất số vụ cháy rừng và thiệt hại do cháy rừng gây ra. Chỉ đạo chủ rừng xây dựng và thực hiện hiệu quả kế hoạch và phương án chữa cháy rừng; vận động, hướng dẫn nhân dân làm nương, đốt nương theo quy định.

b) Phát triển rừng

- Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng tự nhiên: Chỉ đạo xác định những diện tích có khả năng phát triển thành rừng, tập trung thực hiện khoanh nuôi xúc tiến tái sinh để phát huy tối đa khả năng tái sinh, diễn thế tự nhiên để phục hồi rừng bằng các biện pháp bảo vệ, chống chặt phá, phòng cháy và chữa cháy rừng, phát dọn dây leo, cây bụi ở những nơi có điều kiện để thúc đẩy thành rừng đảm bảo theo tiêu chí quy định tại Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về các biện pháp lâm sinh. Tổ chức thực hiện khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên 3.500 ha (Trong đó: Khoanh nuôi chuyển tiếp 2.100 ha: Thị trấn 41 ha, Bình Lư 152 ha, Sơn Bình 989 ha, Bản Bo 546 ha, Khun Há 307 ha, Bản Hòn 65 ha; khoanh nuôi mới 1.400 ha tập trung tại các xã: Hồ Thầu 7 ha, Sơn Bình 511 ha, Bản Bo 854 ha, Khun Há 28 ha); đến năm 2030 tiếp tục khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên trên 1.500 ha.

- Trồng rừng mới: Khuyến khích, thu hút, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư trồng rừng sản xuất bằng các loài cây gỗ lớn 800 ha, khuyến khích trồng các loài cây gỗ lớn như Tách, Giổi xanh, Lát hoa, ... cơ cấu loài cây trồng cụ thể do nhà đầu tư tự quyết định theo mục tiêu đầu tư; khảo sát trồng rừng trên diện tích đất chưa có rừng trong đất lâm nghiệp phù hợp với yêu cầu sinh thái của cây trồng. Hỗ trợ đầu tư mở mới 16 km đường lâm nghiệp, tạo cơ sở hạ tầng phục vụ cho công tác trồng rừng sản xuất cây gỗ lớn.

- Trồng cây phân tán: Tổ chức thực hiện trồng mới 65 ha cây phân tán nhằm tạo cảnh quan, bảo vệ môi trường sinh thái gắn với xây dựng nông thôn mới. Đối tượng, nguyên tắc, nội dung hỗ trợ đầu tư theo Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu.

Định hướng đến năm 2030 thực hiện trồng mới, trồng lại rừng sau khai thác 150 ha tại các xã, thị trấn.

c) Sử dụng rừng

- Tổ chức thực hiện các hoạt động khai thác lâm sản, các hoạt động nghiên cứu khoa học, các hoạt động sản xuất lâm, nông, ngư nghiệp kết hợp trong rừng đảm bảo theo quy định của Luật Lâm nghiệp và Quy chế quản lý rừng được quy định tại Nghị định số 156/2018/NĐ-CP theo quy định.

- Thực hiện tốt cung ứng dịch vụ môi trường rừng cho 11 nhà máy thủy điện, 03 nhà máy sản xuất và cung ứng nước sạch. Thu hút các nhà đầu tư, doanh nghiệp xây dựng đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng tại khu vực Đèo Ô Quý Hồ thuộc xã Sơn Bình, quy mô khoảng 280 ha và khu vực Thác Tác tình thị trấn Tam Đường, quy mô khoảng 300 ha. Nghiên cứu đề xuất phương án thực hiện thí điểm cho thuê môi trường rừng trên diện tích đất rừng phòng hộ để nuôi trồng, phát triển cây dược liệu ở các khu rừng có điều kiện phù hợp, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân địa phương.

- Thu hút các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, hợp tác xã vào đầu tư phát triển 50 ha cây dược liệu dưới tán rừng, trồng tập trung tại 03 xã Khun Há 20 ha, Hồ Thầu 15 ha, Giang Ma 15 ha, với cơ cấu như: Hà thủ ô đỏ, Đảng sâm, Đan sâm, Đương quy, Xuyên khung...; nội dung đầu tư được thực hiện theo Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 14/01/2020 của UBND tỉnh Lai Châu phê duyệt Đề án phát triển một số cây dược liệu giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu và Kế hoạch số 808/KH-UBND ngày 03/8/2020 của UBND huyện về thực hiện Đề án phát triển một số cây dược liệu giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện Tam Đường.

2.3. Vốn và nguồn vốn đầu tư

Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách hiện hành của Trung ương, của tỉnh về đầu tư, hỗ trợ công tác bảo vệ, phát triển rừng và phát triển hạ tầng lâm sinh, đặc biệt Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu về quy định chính sách về phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025; tiếp tục nghiên cứu đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung, xây dựng mới chính sách theo nhu cầu từ thực tiễn nhằm thực hiện tốt mục tiêu phát triển rừng. Phát huy tối đa các nguồn lực tài chính từ nguồn ngân sách của trung ương, ngân sách tỉnh, nguồn thu từ các đối tượng sử dụng dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn để đầu tư, hỗ trợ cho công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng. Huy động các nguồn vốn hợp pháp khác trên địa bàn theo hướng xã hội hóa, các nguồn vốn hỗ trợ ODA ...; khuyến khích phát triển nông lâm kết hợp, trang trại lâm nghiệp theo quy định tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ và Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành một số chính sách

bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông lâm nghiệp.

2.4. Về đất đai

Khuyến khích tích tụ đất đai để tạo các vùng rừng trồng nguyên liệu gỗ lớn tập trung, liền vùng, liền khoảnh. Thực hiện quy hoạch phát triển lâm nghiệp, quy hoạch 3 loại rừng gắn với quy hoạch sử dụng đất. Rà soát, thu hồi, điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư sử dụng không đúng mục đích, không đúng đối tượng vào mục đích phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững.

2.5. Phát triển nguồn nhân lực

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ và phát triển rừng thông qua đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý các cấp. Lồng ghép các chương trình triển khai thực hiện tốt các kế hoạch đào tạo lao động tại chỗ, ngắn hạn để đáp ứng công tác bảo vệ và phát triển rừng, gắn đào tạo lao động với nhu cầu sử dụng của doanh nghiệp và xã hội.

2.6. Về kỹ thuật và khoa học công nghệ

Quan tâm chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phòng cháy, chữa cháy rừng, theo dõi, giám sát tài nguyên rừng và đất lâm nghiệp. Tiếp tục đào tạo nâng cao năng lực sử dụng phần mềm, hệ thống thông tin chuyên ngành trong công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng. Ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ tiên tiến trong sản xuất giống đảm bảo chất lượng, ổn định. Lựa chọn cây trồng sản xuất gỗ lớn, cây đa mục đích có giá trị kinh tế cao phù hợp với điều kiện đất đai, sinh thái của huyện.

IV. VỐN VÀ NGUỒN VỐN

1. Tổng nhu cầu vốn đầu tư: Tổng 535.909,39 triệu đồng, trong đó:

- Bảo vệ rừng: 408.722,65 triệu đồng.
- Phát triển rừng: 113.329,74 triệu đồng. (*Trồng rừng mới: 49.001,43 triệu đồng; Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên: 64.328,31 triệu đồng*).
- Hỗ trợ đầu tư mở đường lâm nghiệp: 12.000 triệu đồng.
- Phương án quản lý rừng bền vững: 1.857 triệu đồng.

2. Nguồn vốn đầu tư

- Vốn ngân sách nhà nước: 84.829,74 triệu đồng.
- Dịch vụ môi trường rừng: 410.579,65 triệu đồng.
- Doanh nghiệp, Nhân dân: 40.500 triệu đồng.

3. Phân kỳ vốn

- 3.1. Giai đoạn 2021 - 2025: 293.434,96 triệu đồng.

3.2. Giai đoạn 2026 - 2030: 242.474,43 triệu đồng.

(Chi tiết có biểu 02 kèm theo)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo về Kế hoạch bảo vệ & phát triển rừng bền vững

Tổ chức thực hiện các chính sách về chi trả dịch vụ môi trường rừng gắn với trách nhiệm của tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân được hưởng lợi; tổ chức thực hiện có hiệu quả các nguồn vốn bảo vệ và phát triển rừng hàng năm theo quy định, xây dựng tổ chức thực hiện các chương trình, dự án phát triển lâm nghiệp; rà soát, đề nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung cơ chế chính sách về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng phù hợp với chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và điều kiện thực tế của huyện, bảo đảm tính đồng bộ, hiệu quả, khả thi; định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình triển khai thực hiện.

Tăng cường vai trò quản lý Nhà nước về lĩnh vực lâm nghiệp, phối hợp với các cấp, các ngành xây dựng hồ sơ quản lý, phân định, đánh mốc ranh giới các loại rừng theo quy định. Hàng năm triển khai thực hiện các hoạt động, thông tin về bảo vệ và phát triển rừng và thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng, đảm bảo hiệu quả; xử lý kịp thời, hiệu quả công tác phòng cháy, chữa cháy nhằm hạn chế thấp nhất số vụ cháy rừng và thiệt hại do cháy rừng; đấu tranh ngăn chặn tình trạng đốt rừng, phá rừng làm nương rẫy, khai thác gỗ, lâm sản trái pháp luật.

2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành đoàn thể, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện có hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp kế hoạch này; hàng năm cụ thể hoá các nội dung của kế hoạch này vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội hàng năm của huyện; hướng dẫn các xã, thị trấn triển khai thực hiện; tham mưu cho UBND huyện định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo tình hình triển khai và kết quả thực hiện theo quy định.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Tham mưu cho huyện cân đối và bố trí vốn, lồng ghép các nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước và các nguồn vốn khác để thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch. Hướng dẫn quản lý, sử dụng, thanh quyết toán nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng theo đúng quy định hiện hành.

4. Hạt Kiểm lâm

Phối hợp chặt chẽ với UBND các xã, thị trấn, các chủ rừng và các lực lượng trên địa bàn huyện triển khai thực hiện rà soát khoanh vùng có nguy cơ cao về cháy rừng để có phương án tăng cường lực lượng phù hợp, chủ động tuần

tra, phát hiện và chủ động đưa ra các biện pháp xử lý khắc phục hậu quả kịp thời; duy trì lực lượng trực 24/24 giờ trong thời gian nắng nóng; theo dõi sát diễn biến thời tiết, khí hậu trên các phương tiện thông tin đại chúng, tăng cường các hoạt động tuyên truyền cho nhân dân để có biện pháp quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng hiệu quả; quản lý chặt chẽ hoạt động canh tác nương rẫy, hướng dẫn kỹ thuật đốt nương an toàn và xử lý thực bì đúng quy trình kỹ thuật cho nhân dân. Báo cáo kịp thời và chủ động bố trí lực lượng, phương tiện sẵn sàng ứng cứu khi xảy ra cháy rừng. Điều tra, xác minh và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm luật lâm nghiệp theo quy định.

5. Ban Quản lý rừng phòng hộ

Phối hợp với các đơn vị có liên quan, tổ chức rà soát, xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế rừng hàng năm, tham mưu cho UBND huyện thực hiện chính sách phát triển kinh tế rừng và dịch vụ môi trường rừng theo quy định hiện hành; tổ chức kiểm tra, rà soát hiện trạng tài nguyên rừng trên bản đồ và thực địa, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát kỹ thuật trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng; xây dựng biểu đồ tiến độ thực hiện kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng theo giai đoạn và hàng năm. Tham mưu cho huyện xây dựng và thực hiện tốt phương án quản lý rừng bền vững.

6. Phòng Tài nguyên và Môi trường

Phối hợp với các đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn rà soát lại toàn bộ diện tích đất lâm nghiệp đã giao, cho thuê, đặc biệt là diện tích đất đã giao theo Nghị định số 163/1999/NĐ-CP, tổng hợp, báo cáo đề xuất cho huyện phương án giải quyết đề nghị UBND tỉnh điều chỉnh lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho các Ban Quản lý rừng phòng hộ, doanh nghiệp đảm bảo đúng quy định và phù hợp với thực tế. Hàng năm tổ chức thực hiện giao đất lâm nghiệp, cấp giấy chứng nhận quyền đất lâm nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện các trình tự, thủ tục, chính sách có liên quan đến lĩnh vực đất đai trong sử dụng đất lâm nghiệp và bảo vệ tài nguyên môi trường, đa dạng sinh học theo hướng phát triển bền vững.

7. Chủ rừng

Bảo vệ và phát triển rừng hiện có, khai thác hợp lý, đúng đối tượng, sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên rừng được giao quản lý sử dụng theo quy định của Luật Lâm nghiệp, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP và quy định khác của pháp luật có liên quan. Xây dựng và thực hiện tốt phương án quản lý rừng bền vững theo quy định của Luật Lâm nghiệp, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP và Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về quản lý rừng bền vững. Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả phương án phòng cháy, chữa cháy rừng.

8. Các cơ quan, ban, ngành huyện: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân hưởng ứng và tham gia thực hiện các nội dung của kế hoạch.

9. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể huyện: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các nội dung của kế hoạch; chỉ đạo các cấp hội phối hợp chặt chẽ với chính quyền cùng cấp tích cực tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân hưởng ứng và tích cực tham gia thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch.

10. UBND các xã, thị trấn

Thành lập Ban Chỉ đạo phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 do đồng chí Bí thư Đảng ủy xã, thị trấn làm trưởng ban; đồng chí Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND xã, thị trấn phụ trách nông nghiệp làm Phó Trưởng ban; Ủy viên là các cán bộ, công chức phụ trách lĩnh vực có liên quan.

Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, quán triệt và triển khai thực hiện các mục tiêu, nội dung kế hoạch này, các chủ trương, chính sách của tỉnh, huyện về bảo vệ và phát triển rừng, đặc biệt tuyên truyền Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu về quy định chính sách về phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025. Xây dựng kế hoạch cụ thể hóa chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế của địa phương để tổ chức triển khai thực hiện; định kỳ sơ kết, tổng kết báo cáo UBND huyện (qua Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

Trên đây là Kế hoạch phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 của UBND huyện Tam Đường./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (B/c);
- Sở NN&PTNT;
- TT. Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Sùng Lữ Páo